

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, số 3103000271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 5 số 3300529819 ngày 05 tháng 01 năm 2010)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Đăng ký niêm yết số: .../ĐKNY do..... cấp ngày ... tháng ... năm 20....)*

#### **BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

##### **Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới**

**Trụ sở chính** Xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại 0543.870 729 Fax: 0543.870 729

**Trụ sở giao dịch** Lô 66A, đường 30/4, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại 0511.362 3450 Fax: 0511.362 3450

Website [www.khoangsanaluoi.com.vn](http://www.khoangsanaluoi.com.vn)

##### **Công ty TNHH Chứng khoán VPBank**

**Trụ sở chính** 362, Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại 0439.743 655 Fax: 0439.743 656

**Chi nhánh** 129 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh

##### **TP. Hồ Chí Minh**

Điện thoại 08.6296 4210 Fax: 08.6296 4211

Website [www.vpbs.com.vn](http://www.vpbs.com.vn)

#### **Phụ trách công bố thông tin:**

Ông Lê Văn Bình

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0511.651 5188

Fax: 0511.362 3450

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, số 3103000271 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21 tháng 01 năm 2008, đăng ký thay đổi lần 5 số 3300529819 ngày 05 tháng 01 năm 2010)

## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/1 cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	1.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	15.000.000.000 đồng

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Địa chỉ	217, Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại	0511.365 5886
Fax	0511.365 5887
Website	www.aac.com.vn

**TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN VPBANK**

Trụ sở chính	362, Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại	0439.743 655
Fax	0439.743 656
Website	www.vpbs.com.vn

## MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro khác.....	7
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>8</b>
1. Tổ chức niêm yết.....	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>9</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	10
2. Giới thiệu về Công ty.....	11
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	12
4. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	13
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/05/2010 .....	19
5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/05/2010 .....	19
5.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....	19
5.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/05/2010.....	20
6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty.....	20
7. Hoạt động kinh doanh của Công ty.....	20
7.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm .....	21

7.2 Nguyên liệu .....	23
7.3. Trình độ công nghệ .....	24
7.4. Tình hình chi phí .....	24
7.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	24
7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm: .....	25
7.7. Hoạt động Marketing .....	25
7.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết .....	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2008, 2009, Quý I/2010	26
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	29
9.1.Vị thế của công ty trong ngành .....	29
9.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	29
10. Chính sách đối với người lao động .....	30
11. Chính sách cổ tức: .....	31
12. Tình hình hoạt động tài chính .....	31
13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	35
13.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	35
13.2. Sơ yếu lý lịch : .....	36
14. Tài sản .....	43
14.1. Tình hình đất đai nhà xưởng do Công ty đang quản lý.....	47
14.2. Tài sản cố định hữu hình.....	44
14.3. Tài sản thuê tài chính.....	47
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm 2010, 2011, 2012 của Công ty .....	45
16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên .....	45
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của tổ chức niêm yết	49

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký niêm yết.....49

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.....49

#### **IV. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT .....50**

1. Loại cổ phiếu:.....50

2. Mệnh giá: ..... 50

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết: .....50

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: .....50

5. Phương pháp tính giá .....52

6. Giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài .....53

7. Các loại thuế có liên quan .....53

#### **V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....55**

1. Tổ chức Kiểm toán.....55

2. Tổ chức Tư vấn .....55

#### **VI. PHỤ LỤC .....56**

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2009, nền kinh tế Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn. Kinh tế thế giới lâm vào tình trạng suy thoái, làm thu hẹp đáng kể thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế-xã hội khác trong nước. Tính chung cả năm 2009, tổng sản phẩm trong nước tăng chỉ 5,32% (trong khi các năm từ 2000 đến 2008, tăng trưởng GDP trung bình của Việt Nam là 7,5%/năm). *(nguồn: Tổng cục thống kê)*

Tuy xét về dài hạn có thể khá lạc quan về tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam xong năm 2010 vẫn là một năm có nhiều thách thức, trong đó lạm phát là khó khăn tiềm ẩn khá lớn phải đối mặt.

Nguy cơ lạm phát cao sẽ tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế cũng như giá cả các yếu tố sản xuất đầu vào khiến các dự báo về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tới có thể không như kế hoạch .

Sự thay đổi lãi suất tiền gửi ngân hàng cũng có những tác động trực tiếp đến giá cả chứng khoán do đây cũng là một kênh thu hút vốn để nhà đầu tư có thể chọn lựa. Khi lãi suất tiền gửi tăng sẽ xảy ra xu hướng rút tiền từ các loại hình đầu tư có rủi ro cao hơn như đầu tư chứng khoán để gửi vào ngân hàng và ngược lại.

Là đơn vị sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm cung cấp cho lĩnh vực xây dựng và trực tiếp thi công các công trình cũng như kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp nên khi có những biến động trong phát triển kinh tế thì kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị thay đổi. Từ đó kéo theo thay đổi giá cả chứng khoán do Công ty phát hành.

Ngoài ra, với việc gia nhập WTO sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết nhưng đồng thời cũng sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn về giá cả, chất lượng dịch vụ, thị phần... đối với các doanh nghiệp trong nước.

#### 2. Rủi ro về luật pháp

Liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, sự thay đổi của luật pháp, quy định nhà nước có thể có những tác động như sau:

- Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trở thành công ty đại chúng và niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty chịu sự

điều chỉnh bởi các quy định pháp luật của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật liên quan, các quy định về thuế.....

- Công ty chịu chi phối trực tiếp bởi Luật Khoáng sản, Luật môi trường; nên trong quá trình hoàn thiện, thay đổi các văn bản pháp luật sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Thay đổi trong chính sách thuế tài nguyên như thay đổi trong mức thuế tài nguyên áp dụng cho lĩnh vực khai thác đá hiện nay của Công ty đều làm ảnh hưởng tới lợi nhuận của Công ty. Do thuế tài nguyên được coi là một khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu thuế tài nguyên được điều chỉnh tăng trong các năm tới, lợi nhuận của Công ty sẽ bị giảm và ngược lại.

### **3. Rủi ro đặc thù**

Hiện nay công ty hoạt động với nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, tuy nhiên doanh thu chính của Công ty hình thành từ lĩnh vực khai thác khoáng sản. Bản thân ngành nghề khai thác khoáng sản có những rủi ro tiềm ẩn rất cao về trữ lượng, hàm lượng khoáng, điều kiện khai thác (lộ thiên và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp) tác động đến môi trường sống, hạ tầng kỹ thuật khu vực khai thác, môi trường đô thị, ...vv...nên bất cứ rủi ro nào nếu xảy ra ở mức độ nghiêm trọng đều có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty.

Mặc dù Công ty đã có những nghiên cứu khảo sát khoa học đánh giá về trữ lượng và chất lượng nhằm mục đích giảm thiểu những rủi ro. Tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể khắc phục và lường trước được hết các rủi ro trong quá trình khai thác làm tăng chi phí sản xuất của Công ty, thậm chí phải thay đổi cả công nghệ khai thác, giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.

Ngoài ra các hoạt động sản xuất và kinh doanh dịch vụ khác trong thời gian qua của công ty còn mang tính nhỏ lẻ, tỷ trọng thị phần thấp, chưa có thế mạnh trên thị trường nên sức cạnh tranh còn yếu.

### **4. Rủi ro khác**

Rủi ro về các yếu tố bất khả kháng như: thiên tai, dịch bệnh, khủng bố, chiến tranh, ..v.v..... luôn xảy ra ở các nơi, các nước khác nhau trên thế giới hiện nay. Do đó, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến tình hình và kết quả hoạt động của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức niêm yết

Ông: **Trương Thế Sơn** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Ông: **Lê Văn Bình** Kế toán trưởng

Bà: **Hồ Thị Trà Giang** Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn

Bà : **Trương Thùy Vân** Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết chứng khoán do Công ty TNHH Chứng khoán VPBank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới cung cấp.



**III. CÁC KHÁI NIỆM**

<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
<b>SGDCK HN</b>	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
<b>Tổ chức niêm yết</b>	Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>BHXH</b>	Bảo hiểm xã hội
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2003 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới được thành lập năm 2008, theo giấy phép kinh doanh số 3300529819, đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 01 năm 2008 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế, với tên giao dịch tiếng Anh là “Vinas A Luoi Mineral Joint Stock Company”, viết tắt là VAM. Vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng), hoạt động chủ yếu là sản xuất đá xây dựng. Đến tháng 1 năm 2010, để huy động vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã thực hiện thành công việc tăng vốn điều lệ lên 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng). Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

Vốn điều lệ cũ	Vốn điều lệ mới	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
10 tỷ đồng	15 tỷ đồng	Từ tháng 10/2009 đến 31/01/2010	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược và các đối tác

Ngoài ra, Công ty mở rộng thêm các hoạt động như kinh doanh thương mại, cung cấp dịch vụ chi thuê máy, xây dựng...

Hiện nay mỏ khai thác chính của Công ty là mỏ đá Hương Phong, tại xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế với thời gian khai thác trong vòng 20 năm. Công ty đã tiến hành khai thác được 70.000 m<sup>3</sup>, trữ lượng đá nguyên chưa khai thác vào khoảng 2.300.000.000 m<sup>3</sup>. Công ty đang xin cấp phép mỏ vàng sa khoáng tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế và mỏ phụ gia xi măng tại Diên Khánh, Khánh Hòa.

Sau hơn 02 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu của Công ty đang từng bước tăng trưởng. Doanh thu năm 2008 của Công ty đạt gần 1,6 tỷ đồng; năm 2009 đạt hơn 5,7 tỷ đồng. Mặc dù năm 2008 là năm chịu tác động mạnh mẽ của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, lại là doanh nghiệp mới thành lập, trong giai đoạn này Công ty chủ yếu củng cố về nhân sự và tập trung bóc tầng phủ để khai thác mang tính quy mô lâu dài. Đạt được kết quả kinh doanh như trên là nhờ Công ty đã nỗ lực khai thác được các hợp đồng cung cấp đá xây dựng lớn cho Thủy điện A Lưới, Thủy điện A Roàng, các Công trình sụt trượt đường Hồ Chí Minh đoạn A Lưới – A Tép . . ., luôn đảm bảo chất

lượng vật liệu và nhận được sự tín nhiệm từ các đơn vị thi công và chủ đầu tư công trình.

## 2. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI</b>
Tên giao dịch quốc tế	Vinas A Luoi Mineral Joint Stock Company
Tên viết tắt	VAM
Trụ sở chính	Xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế
Trụ sở giao dịch	Lô 66- Đường 30-4, TP. Đà Nẵng
Điện thoại	05113.623450
Fax	05113.623450
Email	Khoangsanaluoi@yahoo.com.vn
Website	www.khoangsanaluoi.com.vn
Mã số thuế	3300529819
Giấy CNĐKKD	Số 3103000271 thay đổi lần thứ 5, ngày 05 tháng 01 năm 2010
Vốn điều lệ	15.000.000.000 đồng

### Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác và chế biến khoáng sản;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xây dựng các công trình dân dụng;
- Xây dựng các công trình Công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch;
- San lấp mặt bằng;
- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô.

### Sản phẩm và dịch vụ:

- Đá xây dựng các loại;
- Vàng sa khoáng, khai thác cao lanh, đất phụ gia xi măng, cát;
- Đầu tư & xây dựng các Khu đô thị vừa và nhỏ;
- Dịch vụ vận tải bằng đường sắt, quản lý mỏ, nhà ở công nhân và các dịch vụ khác.

### 3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: trụ sở chính, 01 xí nghiệp, 01 Văn phòng đại diện, các đơn vị khai thác và chế biến đá xây dựng trực thuộc.

❖ **Trụ sở chính:** Xã Hương Phong, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

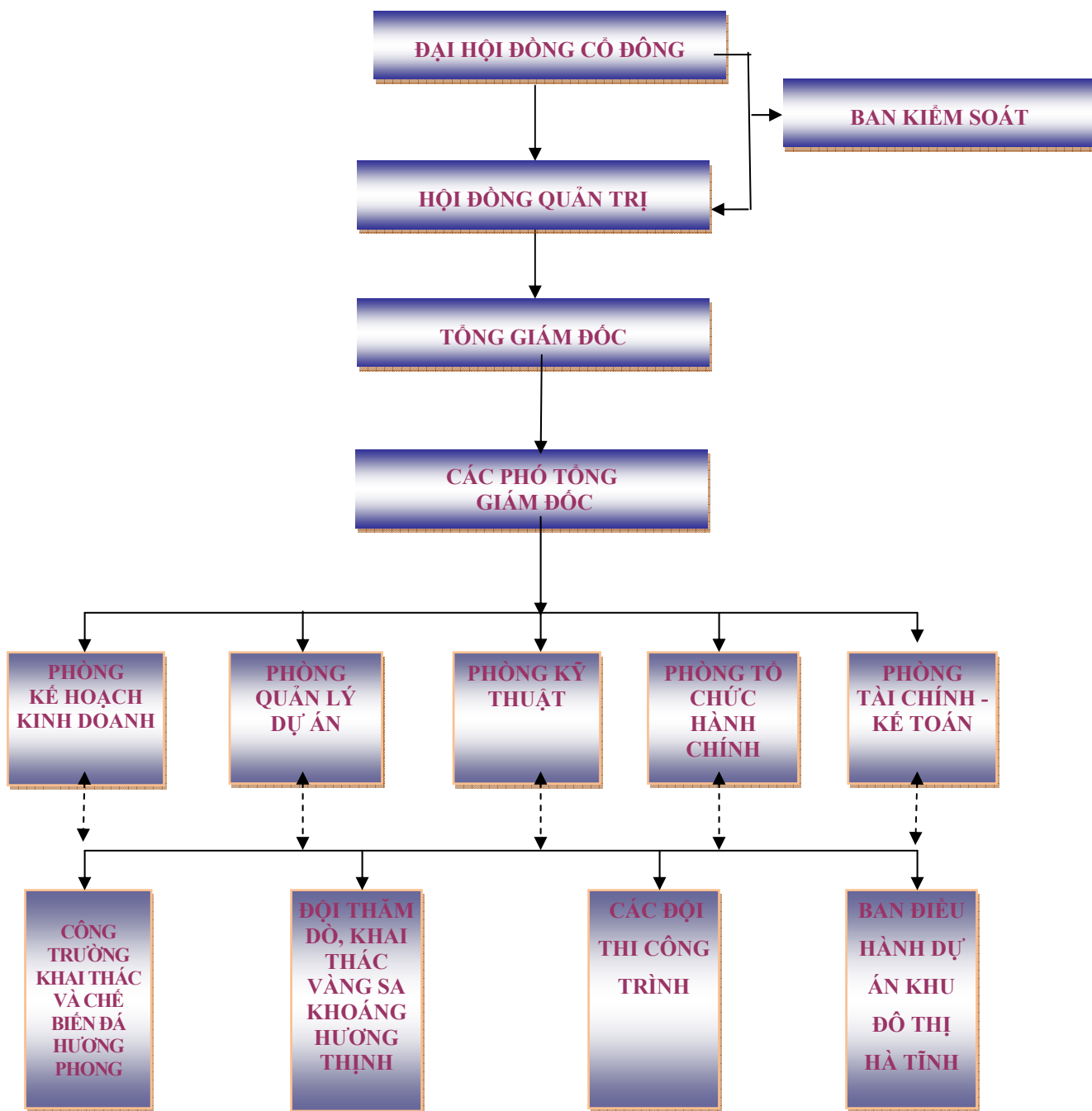
❖ **Xí nghiệp Vật liệu xây dựng Vinas:** 57, Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

❖ **Văn Phòng Đại diện:** Lô 66, Đường 30 – 4, thành phố Đà Nẵng

❖ **Công trường khai thác và chế biến đá Hương Phong:** Xã Hương Phong, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

#### 4. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty có cơ cấu bộ máy quản lý theo sơ đồ sau:



### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản và phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

### **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có:

- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**Các Phòng, Ban chức năng Công ty gồm:*****Phòng Kế hoạch – Kinh doanh***

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý kế hoạch sản xuất, kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế do Công ty ký, thực hiện công tác đấu thầu xây lắp, nghiên cứu, phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc các qui định mới của Nhà nước về quản lý xây dựng và các công tác khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

***Phòng Kỹ thuật***

Phòng kỹ thuật có nhiệm vụ giúp lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp kỹ thuật thi công, an toàn lao động, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng của Công ty và các công tác khác theo sự phân công của lãnh đạo Công ty.

***Phòng Quản lý dự án***

Phòng Quản lý dự án có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty trong công tác đầu tư, là đầu mối trong việc nghiên cứu thị trường, chính sách và tiến hành các thủ tục đầu tư, hình thành và phát triển các dự án đầu tư của Công ty, tổ chức và quản lý dự án.

***Phòng Tổ chức- Hành chính***

Phòng Tổ chức – Hành chính có nhiệm vụ thực hiện công tác tổ chức hành chính của Công ty; giúp lãnh đạo Công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý cán bộ, chế độ bảo hiểm xã hội; nghiên cứu và áp dụng các chế độ mới do nhà nước ban hành về công tác tổ chức cho Công ty; quản lý các công ty con theo ngành dọc.

***Phòng Tài chính kế toán***

Phòng Tài chính Kế toán là đầu mối giải quyết các lĩnh vực công tác tài chính, kế toán, tổ chức hệ thống kế toán và có nhiệm vụ chủ yếu: Quản lý, theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ về tài chính, kế toán và quản lý tài sản; lập kế hoạch tài chính hàng năm, kế hoạch vốn phục vụ hoạt động SXKD và cơ cấu nguồn vốn cho các dự án đầu tư, vốn cho hoạt động thi công xây dựng các công trình; đề xuất phương án huy động vốn; tổng hợp chi phí sản xuất, phân tích hoạt động tài chính, xác định kết quả sản xuất kinh doanh, phương án trích lập các quỹ; quản lý các công ty con trong công tác tài chính; đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và các công tác khác có liên quan.

Qui định chi tiết về chức năng và nhiệm vụ của từng chức danh và của các Phòng ban Công ty theo Quy định hiện hành của Tổng Giám đốc Công ty.

**Các đơn vị trực thuộc:*****Công trường khai thác và chế biến đá Hương Phong***

Với diện tích công trường là 3ha, công suất khai thác cho phép là 1,755 triệu m<sup>3</sup>/năm. Mỏ đá Hương Phong là mỏ lộ thiên được khai thác bằng công nghệ tiên tiến, hệ thống nghiền sàng công suất 150 – 250 tấn/h. Sản phẩm chính cung cấp cho khách hàng gồm đá 1x2 (lưới 22mm); đá 1x2 (lưới 25mm); đá 4x6; đá 0x4; đá hộc với chất lượng đã được khách hàng tín nhiệm trên 10 năm qua. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

**Địa chỉ:** Xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế

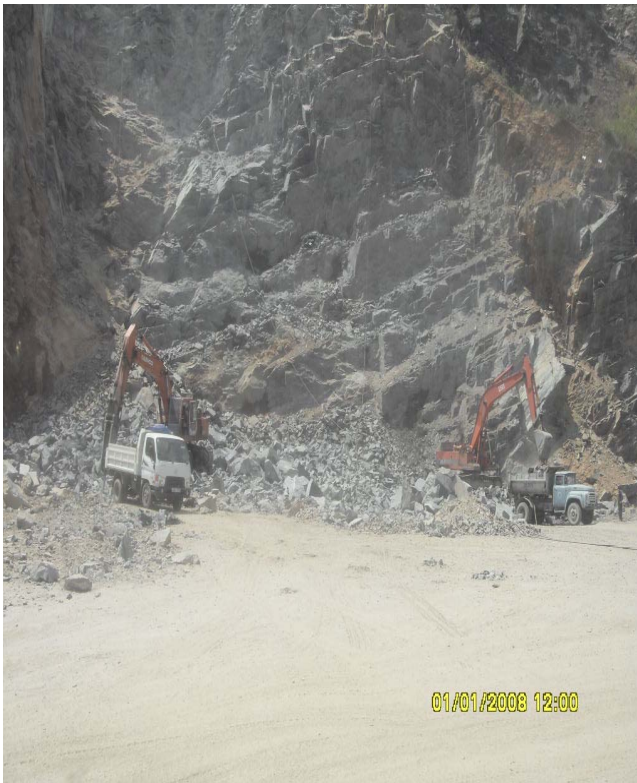
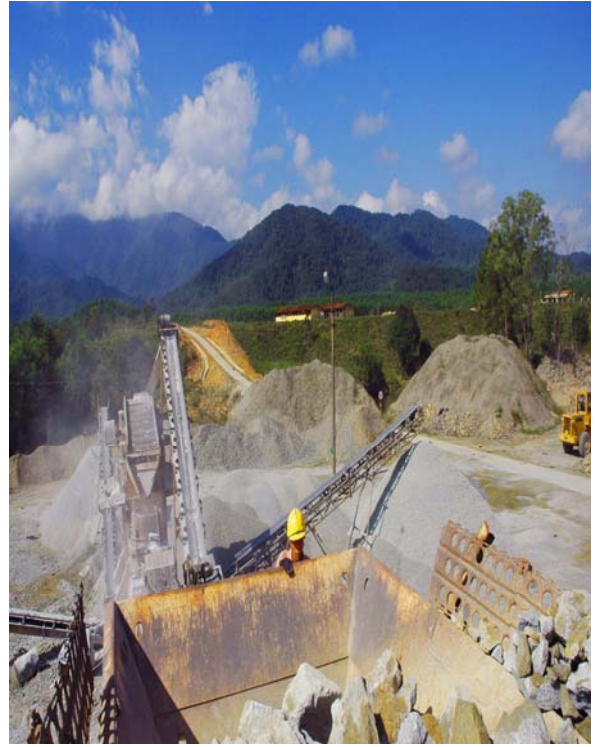
**Điện thoại:** 0543 870 729    **Fax:** 0543 870 729

***Đội thăm dò khai thác vàng sa khoáng Hồng Hạ***

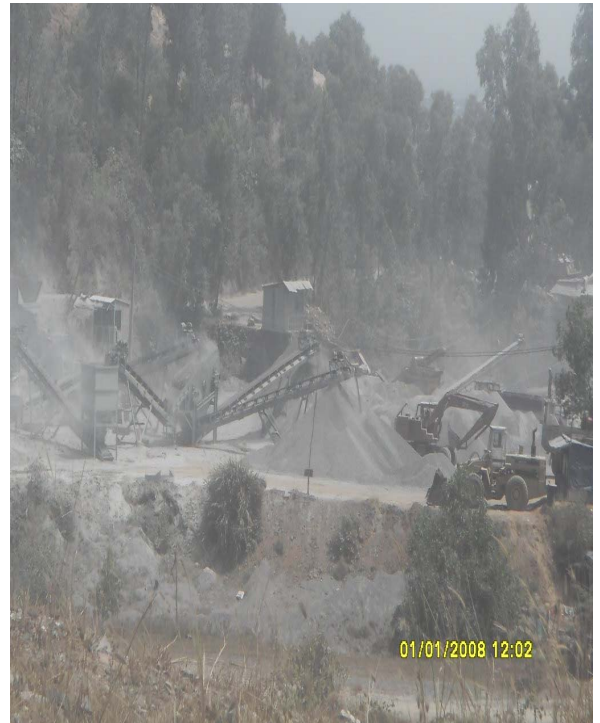
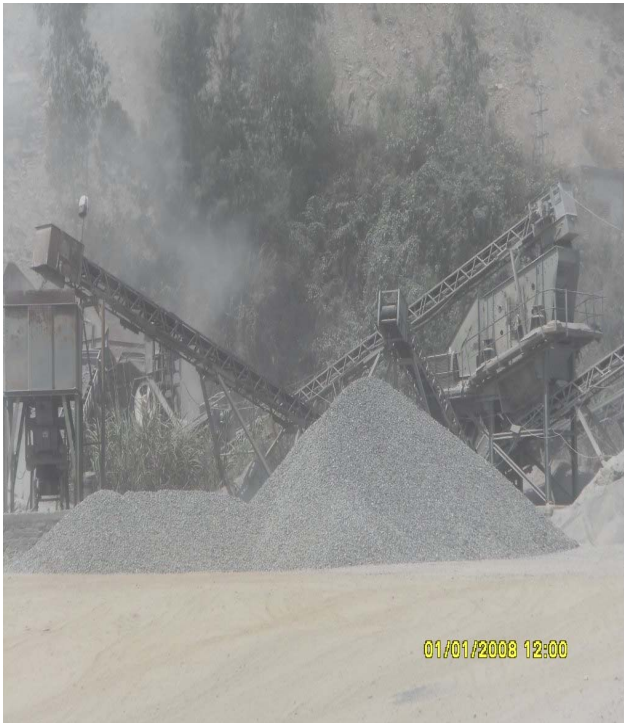
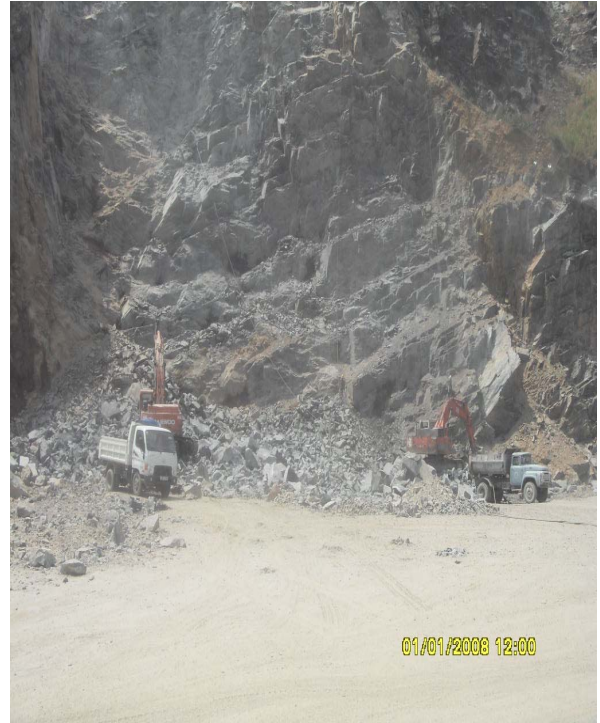
***Các đội thi công công trình***



**GIỚI THIỆU MỘT SỐ HÌNH ẢNH CỦA CÔNG TY KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI**







**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần; Danh sách cổ đông sáng lập và Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/05/2010**

**5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 20/05/2010**

*Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

Cổ đông	Số CMTND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Trương Thế Sơn	183408052	78, Thê Lữ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	405.000	27 %

**5.2. Danh sách cổ đông sáng lập (theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3300529819, thay đổi lần thứ 5, do Sở kế hoạch Đầu tư và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 05 tháng 01 năm 2010)**

TT	Tên CD	Nơi ĐKKH	Loại CP	Số CP nắm giữ	Giá trị vốn góp (Triệu đồng)	% Vốn góp	CMND /ĐKKD
1	Trương Thế Sơn	Thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	Phổ thông	405.000	4.050	27,00	183408052
2	Lê Văn Bình	Lô 176 F8, tổ 21, phường Khê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Phổ thông	60.000	600	4,00	201202103
3	Bùi Vĩnh Phúc	Tổ 21, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, tỉnh Hà Tĩnh	Phổ thông	45.000	450	3,00	011355307

Theo điều 84, khoản 5, Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: “Sau thời hạn 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”.

Như vậy, tính đến thời điểm này, các hạn chế về chuyển nhượng của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới vẫn còn có hiệu lực.

### 5.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/05/2010

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>115</b>	<b>1.500.000</b>	<b>15.000</b>	<b>100</b>
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	115	1.500.000	15.000	100
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
- Tổ chức	-	-	-	-
- Cá nhân	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>115</b>	<b>1.500.000</b>	<b>15.000</b>	<b>100</b>

Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới

**6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty**

Không có

### 7. Hoạt động kinh doanh của Công ty

Hiện nay Công ty đang tập trung vào việc khai thác và chế biến đá xây dựng tại mỏ đá Hương Phong, xã Hương Phong, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có trữ lượng khai thác lên đến 2.370.000 m. Bên cạnh đó, Công ty đã xin được chủ trương khai thác mỏ vàng sa khoáng tại xã Hồng Hạ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế trên diện tích 09 ha và thời gian khai thác là 20 năm. Công ty cũng đang làm thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ phụ gia xi măng tại Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Dự kiến trong thời gian tới cùng với hoạt động khai thác và chế biến đá xây dựng, khai thác vàng sa khoáng và phụ gia xi măng sẽ là những hoạt động chính mang lại doanh thu cho Công ty.

Ngoài ra, từ năm 2009, Công ty đã triển khai thêm một số hoạt động kinh doanh khác như: kinh doanh thương mại, dịch vụ cho thuê máy và đầu tư xây dựng các khu đô thị vừa và nhỏ, thi công các công trình dân dụng, giao thông.

### 7.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

#### CƠ CẤU DOANH THU QUÁ CÁC NĂM

Đơn vị tính: nghìn đồng

Danh mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu hoạt động SX đá xây dựng	1.590.827	100,00%	3.581.779	62,05%	1.603.815	100%
Doanh thu hoạt động kinh doanh thương mại	-	0,00%	218.399	3,78%	-	0,00%
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê máy	-	0,00%	51.545	0,89%	-	0,00%
Doanh thu hợp đồng xây dựng.	-	0,63%	1.923.555	33,27%	-	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>1.590.827</b>	<b>100,00%</b>	<b>5.772.130</b>	<b>100,00%</b>	<b>1.603.815</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008,2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas ALưới.

Năm 2008, doanh thu hoạt động sản xuất đá xây dựng chiếm toàn bộ tỷ trọng trong doanh thu thuần. Năm 2009 doanh thu từ hoạt động này chiếm 62,05% do Công ty mở rộng một số hoạt động kinh doanh khác: thương mại (chiếm 3,78%), xây dựng (chiếm 33,27%) và thuê máy (chiếm 0,89%)

#### CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP TỪNG NHÓM SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Danh mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận hoạt động SX đá xây dựng	497.041	100%	1.678.999	80,72%	830.632	100 %
Lợi nhuận HĐKD thương mại	-	0%	11.127	1,48%	-	0,00%

Danh mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Lợi nhuận HĐ cung cấp DV cho thuê máy	-	0%	18.009	0,00%	-	0,00%
Lợi nhuận hợp đồng xây dựng	-	0%	372.556	17,80%	-	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>497.041</b>	<b>100%</b>	<b>2.080.691</b>	<b>100%</b>	<b>830.632</b>	<b>100 %</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới.*

Năm 2008, toàn bộ lợi nhuận của Công ty từ hoạt động sản xuất đá xây dựng. Đến năm 2009, bằng việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực thương mại, dịch vụ cho thuê máy bay và xây dựng, lợi nhuận của doanh nghiệp đã tăng từ hơn 497 triệu đồng lên hơn 2,08 tỷ. Trong ba tháng đầu năm 2010, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là hơn 830 triệu đồng, đạt gần 40% tổng lợi nhuận của năm 2009. Lợi nhuận từ sản xuất đá xây dựng chiếm 100% lợi nhuận của quý I/2010 do trong ba tháng đầu năm do công ty chưa thực hiện các hoạt động khác nên chưa có lợi nhuận từ các hoạt động này. Hiện nay ngoài sản xuất đá xây dựng, Công ty vẫn tích cực tìm kiếm đối tác, tăng cường công tác marketing để mở rộng thị trường và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.

### CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP TRÊN DOANH THU THUẦN CỦA CÔNG TY

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Danh mục	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần	Giá trị	%/doanh thu thuần
Lợi nhuận hoạt động SX đá xây dựng	497.041	31,24%	1.678.999	29,14%	830.632	51.79 %
Lợi nhuận HĐKD thương mại	-	0,00%	11.127	0,50%	-	0,00%
Lợi nhuận HĐ cung cấp DV cho thuê máy	-	0,00%	18.009	0,00%	-	0,00%
Lợi nhuận hợp đồng xây dựng	-	0,00%	372.556	6,46%	-	0,00%



<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>497.041</b>	<b>31,24%</b>	<b>2.080.691</b>	<b>36,10%</b>	<b>830.632</b>	<b>51,79 %</b>
----------------------	----------------	---------------	------------------	---------------	----------------	----------------

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới.*

## 7.2. Nguyên liệu

– Nguồn nguyên vật liệu:

Hoạt động sản xuất chủ yếu của công ty là khai thác, chế biến khoáng sản nên trữ lượng và giấy phép khai thác mỏ là vấn đề rất quan trọng đối với tình hình hoạt động của Công ty.

Các hoạt động khai thác đá xây dựng, cát, vàng sa khoáng, đất phụ gia xi măng đều có các mỏ với trữ lượng khai thác tối thiểu 05 năm trở lên được trình bày theo bảng dưới đây:

STT	NỘI DUNG	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH	HÌNH THỨC	NGÀY CẤP	THỜI GIAN KHAI THÁC	TRỮ LƯỢNG (M3)		
							Cấp phép	Đã khai thác	Còn lại
1	Mỏ đá Hương Phong	Xã Hương Phong, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế	03 ha	Thuê	13/03/08	20 năm		70.000 m3	2.300.000 m3
2	Mỏ vàng sa khoáng	Xã Hồng Hạ, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế	08 ha	Thuê	Đã có chủ trương theo thông tư số:158/TTr-UBND (đang chờ cấp phép)	20 năm			
3	Mỏ phụ gia xi măng	Diên Khánh, Khánh Hòa	10 ha	Thuê	Đang làm thủ tục xin cấp phép	30 năm			

*Nguồn: CTCP Khoáng Sản Vinas A Lưới*

### Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Do hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản nên đối tượng sản xuất của Công ty là tài nguyên thiên nhiên nằm ở dạng quặng mỏ. Vì vậy chi phí nguyên vật liệu

của công ty chủ yếu là chi phí nhiên liệu dùng cho việc khai thác. Các chi phí này tập trung chủ yếu gồm các chi phí về xăng dầu, điện, vật liệu nổ, các loại vật liệu phụ khác...v...v.... Từ đó, biến động giá đầu vào của các loại vật liệu này sẽ ảnh hưởng lớn đến giá thành sản phẩm của Công ty.

### 7.3. Trình độ công nghệ

Hiện nay Công ty đang sử dụng các máy móc, trang thiết bị hiện đại, được nhập khẩu từ nước ngoài: Dây truyền nghiền công nghệ Nga; máy khoan công nghệ Đức; máy xúc đào của Trung Quốc, Nhật...Hầu hết máy móc đều được sử dụng tối đa về mặt công suất để phục vụ cho việc sản xuất.

Về công nghệ khai thác đá của Công ty chủ yếu dựa trên công nghệ của Nga và Ucraina, các máy móc thiết bị đều được nhập từ hai nước trên và được gia công cơ khí lại cho phù hợp với điều kiện địa chất và môi trường nước ta.

### 7.4. Tình hình chi phí

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Quý I/2010	
	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	1.093.785	68,76%	3.691.439	63,92%	773.183	48,23%
Chi phí bán hàng	26.261	1,65%	7.004	0,12%	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	415.817	26,14%	591.819	10,25%	260.281	16,22 %
Chi phí hoạt động tài chính	-	-	43.031	0,75%	9.958	0,62 %
<b>Tổng</b>	<b>1.535.863</b>	<b>96,55%</b>	<b>4.333.293</b>	<b>75,04%</b>	<b>1.043.422</b>	<b>65,07%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008,2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới.*

Năm 2008, tổng chi phí hoạt động của Công ty chiếm 96,55 % doanh thu thuần. Năm này công ty mới đi vào hoạt động nên các chi phí ban đầu khá lớn (trong đó chi phí quản lý doanh nghiệp là 26,14%), chiếm hầu hết doanh thu thuần đạt được. Sang năm 2009 và Quý I/2010, Công ty đã có sự cải thiện đáng kể trong quản lý chi phí: tổng chi phí năm 2009 là hơn 4,3 tỷ đồng, chiếm 75,04 % doanh thu thuần, quý I/2010, tổng chi phí là 65,07%, chiếm tỷ trọng 65,07% doanh thu thuần.



### 7.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Ngoài hoạt động kinh doanh khai thác đá, các hoạt động khác của Công ty đang được đầu tư nhằm đa dạng hóa sản phẩm. Cụ thể đối với Đầu tư xây dựng các khu đô thị vừa và nhỏ, Công ty đứng ra xin giấy phép lập dự án. Công ty làm Chủ đầu tư và thành lập Ban dự án vừa thiết kế vừa thi công để đem lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo được chất lượng công trình và tiến độ thi công. Mặt khác, Công ty đang nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất gạch tốp lô, gạch block nhằm tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu đá mặt dư thừa để phục vụ nhu cầu xây dựng dân dụng, giao thông đô thị.

### 7.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Phòng kỹ thuật đảm nhận nhiệm vụ giúp lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp kỹ thuật thi công, an toàn lao động, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng của Công ty, cụ thể:

- Tổ chức kiểm tra, quản lý quy trình kỹ thuật của từng công đoạn sản xuất; Thông báo kết quả và kết hợp với các xí nghiệp thành viên để giải quyết kịp thời những sự cố kỹ thuật công nghệ trong quá trình sản xuất;

- Đăng ký kiểm tra kỹ thuật sản phẩm theo quy định của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm, định mức tiêu hao vật tư từng loại nguyên vật liệu cho từng đơn vị sản phẩm; Kết hợp với Phòng Tổ chức Hành chính để xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật cho công nhân; Soạn giáo trình giảng dạy, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề và nâng bậc lương;

- Báo cáo kết quả kỹ thuật, chất lượng sản phẩm theo định kỳ với Tổng Giám đốc Công ty;

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra giám sát chất lượng nguyên vật liệu, vật tư xuất nhập kho (gọi tắt là KCS);

### 7.7. Hoạt động Marketing

Do đặc thù sản phẩm của Công ty là vật liệu chính của ngành xây dựng nên phần lớn khách hàng của Công ty là các khách hàng mua sỉ. Khách hàng cá nhân mua lẻ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu toàn công ty. Vì vậy hoạt động marketing của công ty không nhằm vào đối tượng người tiêu dùng cuối cùng mà chủ yếu là các Tổng Công ty (Công ty) xây dựng lớn qua các các hội nghị khách hàng được tổ chức hàng năm. Đối với lĩnh vực đầu tư Khu Công Nghiệp, Công ty đang từng bước hình

thành mạng lưới marketing đến các nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu đầu tư vào Tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và Huyện A Lưới nói riêng.

### 7.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	TÊN HỢP ĐỒNG	ĐƠN VỊ KÝ	GIÁ TRỊ (Đồng)	NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG
1	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP Trung Hoa	20.000.000.000	10/02/2009
2	HĐ bán đá xây dựng	Công ty TNHH Thành đạt	2.500.000.000	24/02/2009
3	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP Phúc Thịnh	1.500.000.000	01/03/2010
4	HĐ bán đá xây dựng	Chi nhánh BOT – Tuyển TP Vinh – TCT XD CT GT 4	457.000.000	31/03/2009
5	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP Đầu tư và XD 24	15.700.000.000	15/06/2009
6	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP Cavico Hạ tầng	2.340.000.000	10/09/2009
7	HĐ bán đá xây dựng	Công ty TNHH Thanh Bình	1.235.000.000	16/09/2009
8	HĐ Cung cấp đất phụ gia xi măng	Nhà Máy Xi Măng Kim Định	5.000.000.000	06/10/2009
9	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP ĐT XD Hòa Bình	151.210.000	04/01/2010
10	HĐ bán đá xây dựng	Công ty QL& SC ĐB 495	43.260.000	10/01/2010
11	HĐ bán đá xây dựng	Công ty TNHH Xây Dựng 564	1.200.000.000	10/01/2010
12	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP Chia Khóa Vàng	410.000.000	18/03/2010
13	HĐ bán đá xây dựng	Công ty CP Cơ Khí và XL An Ngãi	25.500.000	02/04/2010
	<b>Tổng</b>		<b>50.561.970.000</b>	

*Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

Sản phẩm của Công ty hiện nay đang được tiêu thụ tốt trên thị trường nên các hợp đồng của Công ty được ký kết với các đối tác uy tín, tin cậy, thường xuyên, định kỳ trong lĩnh vực đá xây dựng và phụ gia xi măng mỗi năm, hoặc nửa năm một lần.

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2008, 2009, Quý I/2010

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2008, 2009, Quý I/2010:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng /Giảm	Quý I/2010
1	Tổng giá trị tài sản	6.788.010	16.064.946	136.67%	18.531.827
2	Doanh thu thuần	1.590.827	5.772.130	262.84%	1.603.815
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	60.480	1.570.800	2497.22%	623.757
4	Lợi nhuận khác	-	(1.876)		-
5	Lợi nhuận trước thuế	60.480	1.568.923	2494.12%	623.757
6	Lợi nhuận sau thuế	59.983	1.545.245	2476.14%	607.916
7	Tỷ lệ cổ tức	-	10% (Dự kiến)	100%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới

Năm 2008 là năm chịu sự khủng hoảng chung của tài chính thế giới đã kéo theo sự suy giảm mạnh của nền kinh tế trong nước. Các doanh nghiệp gặp khó khăn trong huy động vốn cho sản xuất do lãi suất cho vay của ngân hàng tăng cao (có thời điểm lên trên mức trên 20%/ năm). Thị trường xây dựng hầu hết thi công ở mức độ thấp, mang tính cầm chừng đã khiến tốc độ đầu tư của toàn xã hội bị chậm lại. Trên địa bàn Tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh Miền Trung vốn là thị phần chủ yếu của công ty cũng không có ngoại lệ nên các sản phẩm chủ yếu của công ty như đá xây dựng, cát, bê tông, các công trình thủy điện, giao thông ... đều có tốc độ tiêu thụ chậm, giá bán giảm theo xu thế chung khiến hiệu quả kinh doanh trong năm 2008 chưa cao.

Năm 2009, doanh thu thuần của Công ty đạt 5.772.130, lợi nhuận sau thuế đạt 1.545.245, lần lượt tăng 262% và 2476.14% so với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của năm 2008. Sự hồi phục của nền kinh tế trong nước đã tạo động lực không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó, công ty đã mở rộng thêm một số lĩnh vực kinh doanh. Nếu năm 2008, doanh thu của Công ty chủ yếu từ sản xuất đá xây dựng thì sang năm 2009, doanh thu của công ty ngoài sản xuất đá xây dựng như năm 2008 (chiếm 62,05% tổng doanh thu), có thêm hoạt động kinh doanh thương mại,

cung cấp dịch vụ cho thuê máy, đặc biệt là hoạt động xây dựng đã đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng doanh thu.

**b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:**

**Thuận lợi:**

Mỏ đá Hương Phong là một trong những mỏ đá xây dựng có chất lượng tốt của tỉnh Thừa Thiên Huế, lại có vị trí giao thông thuận lợi (cách đường Hồ Chí Minh 100 m), với trữ lượng lớn. Đây là một ưu thế cạnh tranh với các Công ty đá xây dựng khác trên địa bàn (với bán kính 100 km). Mỏ đá Hương Phong của Công ty hiện nằm trong vùng quy hoạch các dự án Thủy điện lớn của tỉnh Thừa Thiên Huế như Thủy điện A Lưới, Thủy điện A Ròng với khối lượng đá sử dụng rất lớn đảm bảo cho đầu ra của sản phẩm đá trong nhiều năm tới. Hiện nay, Dự án cải tạo và mở rộng quốc lộ 49 đoạn cầu Tuần đi A Lưới với chiều dài đoạn đường khoảng 70 km cũng là một lợi thế về việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty trong thời gian tới. Với chính sách ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng trên địa bàn các huyện miền núi dọc theo đường Hồ Chí Minh của tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh lân cận thì lượng vật liệu xây dựng sử dụng sẽ rất lớn, với ưu thế về chất lượng cũng như vị trí địa lý sẽ làm cho sản phẩm của Công ty có ưu thế cạnh tranh hơn các Công ty cùng ngành.

Bên cạnh đó, hiện nay công ty đang tập trung đầu tư ban đầu nhằm tìm kiếm và khai thác các mỏ đá mới (như Bình Điền tại Huế, mỏ đá Sơn Phước tại Đà Nẵng). Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn do vấn đề quy hoạch phát triển đô thị. Ngoài ra sau một thời gian thăm dò, Công ty định hướng sẽ đầu tư mạnh vào lĩnh vực khai thác vàng sa khoáng tại Hồng Hạ, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế vốn là thế mạnh và là chủ trương của Tỉnh nhằm xây dựng Tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một trung tâm kinh tế xã hội trong vùng với cơ cấu kinh tế Công nghiệp – Dịch vụ - Thương mại hiện đại. Theo thống kê của Sở Tài nguyên & Môi trường Thừa Thiên - Huế, diện tích khai thác vàng sa khoáng ở A Lưới khoảng 10 ha với trữ lượng ước tính trên 30 kg.

Với sự ra đời của Hiệp hội Khai thác đá Thừa Thiên Huế, ba vấn đề cấp bách đã được giải quyết: xóa được tình trạng nợ nần chồng chất, khắc phục được hiện tượng tranh mua tranh bán và làm tốt vai trò cầu nối giữa hội viên và lãnh đạo tỉnh, các cấp, các ngành hữu quan. Cùng với những định hướng phát triển của Chính phủ, hoạt động khai thác đá nói riêng và khai thác khoáng sản nói chung sẽ được mở rộng và phát triển.

**Khó khăn:**

Thị trường đá xây dựng hiện tại gặp nhiều khó khăn do gặp phải sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành, bằng cách giảm giá để tranh giành khách hàng diễn ra dưới nhiều thủ thuật. Đây là yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Việc phải cạnh tranh với các Công ty cùng ngành trong toàn tỉnh có quy mô lớn hơn là một thách thức không nhỏ đối với Công ty. Điều này đòi hỏi toàn thể Ban lãnh đạo cùng tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty phải không ngừng nỗ lực, phấn đấu đưa Công ty lên một vị thế cao hơn trong thời gian sắp tới.

**9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:****9.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Với trữ lượng đá khoảng 3 triệu m<sup>3</sup> trên diện tích 9 ha, công suất khai thác đạt khoảng 120.000 m<sup>3</sup>/năm, đáp ứng một phần lớn nhu cầu tiêu thụ đá của khách hàng trên địa bàn phía Tây tỉnh Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, trong lĩnh vực sản xuất đá xây dựng, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới là một Công ty non trẻ mới thành lập sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn còn hạn chế, sản phẩm của Công ty hiện vẫn chưa thâm nhập được vào thị trường phía Đông của tỉnh cũng như thị trường khác.

**9.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Tỉnh Thừa Thiên Huế đang trong quá trình phát triển cơ sở hạ tầng cho nên nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá xây dựng ngày càng tăng. Theo dự tính nhu cầu sử dụng đá xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế một năm khoảng 15 triệu m<sup>3</sup> và ngày càng tăng, với công suất khai thác sản xuất đá xây dựng của các doanh nghiệp trong tỉnh ước tính khoảng 10 triệu m<sup>3</sup>/ năm, cho thấy nhu cầu sử dụng đá xây dựng vẫn cao hơn năng lực sản xuất của ngành. Việc mở rộng sản xuất tăng năng lực cung cấp sản phẩm cho khách hàng là một tất yếu hiện nay của ngành đá xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế. Là một đơn vị trong ngành Vinas A Lưới có cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

**9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Định hướng phát triển đối với lĩnh vực đá xây dựng (đá khối) trong giai đoạn 2011 – 2015 (theo quyết định số 152/2008/QĐ-TTg ngày 28/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020) là cần thăm dò là 10 triệu m<sup>3</sup>, mở rộng khai

thác và chế biến thêm 90 ngàn m<sup>3</sup>. Riêng tại tỉnh Thừa Thiên Huế, đá xây dựng phun trào đã được thăm dò và khai thác từ rất lâu tại địa bàn với trữ lượng khoảng 30triệu m<sup>3</sup>. Đá xây dựng granit được phát hiện gần đây trên địa bàn Phú Giáo với tổng tiềm năng khoảng 200 triệu m<sup>3</sup> cũng như đá xây dựng cát kết trong hạ tầng Dray Linh đã được thăm dò và khai thác tại Tân Uyên. Với sự phân bố đó Công ty đã, đang và sẽ triển khai thăm dò, khai thác các mỏ đá mới trong thời gian tới theo đúng định hướng phát triển của ngành, cũng như quy hoạch của Nhà nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp đá xây dựng trong thời gian tới, không những phục vụ cho nhu cầu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, mà còn mở rộng cung cấp cho các tỉnh thành lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### a. Số lượng người lao động trong công ty

Chỉ tiêu	Tính đến 20/05/2010	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (tính trên tổng lao động)
<b>1. Lao động qua đào tạo</b>	<b>55</b>	<b>72,37%</b>
Đại học và trên Đại học	14	18,42%
Cao đẳng, trung cấp	16	21,05%
Công nhân kỹ thuật	25	32,89%
<b>2. Lao động phổ thông</b>	<b>21</b>	<b>27,63%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>76</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

### b. Chính sách đào tạo:

Hàng năm, các công nhân khai thác và vận hành máy móc thiết bị đều được Công ty cử đi đào tạo tại Trường Công Nhân Kỹ thuật Xây Dựng và Vật Liệu Xây Dựng trực thuộc Tổng Công Ty Vật Liệu xây Dựng Số 1. Các Cán bộ chủ chốt đều được cử đi đào tạo các khóa ngắn ngày về chuyên môn đang phụ trách.

### c. Lương thưởng, trợ cấp:

Ngoài lương, trong năm vào các ngày lễ lớn, hàng tháng, hàng quý, Công ty đều có chế độ thưởng phù hợp trên cơ sở cân đối tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh. Các trường hợp ốm đau, thai sản, tang tế đều có chính sách thỏa đáng. Ngoài ra để thu hút lao động nhập cư, Công ty xây dựng nhà ở cho Công nhân nhằm ổn định lực lượng

lao động. Nguồn kinh phí tùy trường hợp sẽ được cân đối từ quỹ phúc lợi, khen thưởng hoặc bảo hiểm xã hội. Thu nhập bình quân trong năm 2009 của người lao động là 2.600.000đồng/người/tháng, tăng hơn 16% so với năm 2008.

### 11. Chính sách cổ tức:

Năm	Năm 2008	Năm 2009 (Dự kiến)
Tỷ lệ cổ tức	-	10%

*Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

Trên cơ sở vốn điều lệ hiện tại của công ty là 15.000.000.000 đồng, Công ty xây dựng kế hoạch duy trì mức cổ tức hàng năm từ 15% đến 20% nhằm duy trì tính ổn định của cổ phiếu Công ty trên thị trường.

### 12. Tình hình hoạt động tài chính

#### a. Các chỉ tiêu cơ bản:

❖ **Trích khấu hao TSCĐ:** Việc trích khấu hao tài sản cố định của Công ty được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính, cụ thể thời gian khấu hao của Công ty được thực hiện như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Máy móc, thiết bị	5- 10
Phương tiện vận tải	5- 10
Thiết bị văn phòng	3 - 5

❖ **Mức thu nhập bình quân:** Mức thu nhập bình quân hiện nay trả cho người lao động là 2.600.000 đồng/người/tháng, xếp hạng trung bình khá so với mặt bằng thu nhập của người lao động tại Tỉnh Thừa Thiên Huế.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:** Công ty không có các khoản nợ quá hạn và thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.



## ❖ Các khoản phải nộp theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Thuế	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
1	Thuế giá trị gia tăng	6.469.473	-	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	497.100	24.175.546	40.016.696
3	Thuế tài nguyên	11.419.800	8.827.585	46.634.345
4	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	22.839.600	2.635.100	13.920.700
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41.225.973</b>	<b>35.638.231</b>	<b>100.571.741</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới

## ❖ Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các quỹ sẽ dựa trên kết quả kinh doanh và quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ngày 21/01/2008 Công ty mới chính thức đi vào hoạt động nên trong năm này công ty không thực hiện trích lập các quỹ. Năm 2009, Công ty chỉ thực hiện trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi. Công ty cam kết sẽ thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ trong năm 2010 theo đúng quy định của luật pháp và Điều lệ của Công ty.

## ❖ Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu của công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Phải thu của khách hàng	63.923.500	1.729.459.880	2.735.230.280
Trả trước cho người bán	43.900.000	1.517.319.310	2.193.368.064
Các khoản phải thu khác	-	263.672.346	261.006.352
<b>Tổng cộng</b>	<b>107.823.500</b>	<b>3.510.451.536</b>	<b>5.189.604.696</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas

A Lưới



**Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Vay và nợ ngắn hạn	--	309.739.380	271.891.035
Phải trả cho người bán	518.696.002	1.227.338.594	211.273.274
Người mua trả tiền trước	23.423.858	96.943.858	115.015.000
Các khoản phải nộp nhà nước	41.225.973	35.638.231	100.571.741
Phải trả công nhân viên	76.353.333	-	145.975.581
Chi phí phải trả	-	11.131.811	11.131.811
Phải trả, phải nộp khác	3.327.770	212.429.639	236.327.580
<b>Tổng cộng</b>	<b>663.026.936</b>	<b>1.893.221.513</b>	<b>1.092.186.022</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới

**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	11,70	2,43
-	Hệ số thanh toán nhanh (Lần) (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	11,19	2,10
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
-	Hệ số nợ / Tổng tài sản	9,78%	13,22%
-	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	10,83%	15,24%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
-	Vòng quay tổng tài sản(Lần) (Tổng tài sản / Doanh thu thuần)	4,26	2,78
-	Vòng quay hàng tồn kho (Lần) (Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho)	3,23	5,86
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		

-	Hệ số LN sau thuế / Doanh thu thuần	3,71%	26,75%
-	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,96%	11,08%
-	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	0,87%	9,62%
-	Hệ số LN từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	3,77%	27,19%
<b>5</b>	<b>Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần</b>		
-	Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/ cổ phần)	97,28	1.252,03
-	Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/ cổ phần)	10.09,28	11.296,60

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

Năm 2008, do công ty bắt đầu đi vào hoạt động nên chưa phát sinh nhiều khoản nợ ngắn hạn nên tỷ số khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty năm này khá cao (lần lượt là 11,7 và 11,19 lần). Năm 2009, khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty giảm hẳn so với năm 2008 còn 2,43 lần và 2,1 lần.

Trong cả hai năm 2008 và 2009, tỷ trọng tổng nợ của Công ty so với tổng tài sản và tổng nguồn vốn chủ sở hữu đều ở mức trên dưới 10%. Các khoản nợ phải thu của Công ty đa phần là nợ luân chuyển và chủ yếu được tập trung vào các khách hàng truyền thống có quan hệ trong thời gian dài. Bên cạnh đó, Công ty không vay nợ ngân hàng, không có nợ khó đòi.

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty trong hai năm đi vào hoạt động 2008, 2009 ở mức là 3,23 và 5,86 lần. Hiện nay, sản phẩm Công ty đang được tiêu thụ tốt trên thị trường, là động lực lớn để Công ty tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tiến hành xin cấp phép thêm một số mỏ khai khoáng khác như vàng sa khoáng, phụ gia xi măng....

Các hệ số khả năng sinh lời của Công ty năm 2009 và quý I/2010 đều tăng so với 2008, trong đó hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2009 là 26,75%, quý I/2010 là 38,86%

Các hệ số lợi nhuận khác cũng đang có chiều hướng tăng: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2008 là 0,96%, năm 2009 là 11,08%; Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2008 là 3,77%, năm 2009 là 38,86%. Đây là kết quả rất đáng khích lệ của Công ty sau 2 năm đi vào hoạt động.

**13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng****13.1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Chức vụ	Số CP	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Trương Thế Sơn	1970	183408052	Chủ tịch	405.000	<b>27%</b>
2	Bùi Vĩnh Phúc	1962	011355307	Thành viên	45.000	<b>3%</b>
3	Lê Văn Bình	1975	201202103	Thành viên	60.000	<b>4%</b>
4	Ngô Xuân Doanh	1979	194061192	Thành viên	2.000	<b>0.13%</b>
5	Nguyễn Hữu Dũng	1971	201189675	Thành viên	5.000	<b>0.33%</b>
<b>II</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>					
1	Trương Thế Sơn	1970	183408052	Tổng Giám đốc	405.000	<b>27%</b>
2	Ngô Xuân Doanh	1979	194061192	Phó TGĐ	2.000	<b>0.13%</b>
3	Lê Văn Bình	1975	201202103	Phó TGĐ	60.000	<b>4%</b>
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Hồ Thị Trà Giang	1981	182451623	Trưởng ban	1.000	<b>0.07%</b>
2	Nguyễn Như Quỳnh	1978	182232591	Thành viên	-	-
3	Nguyễn Thị Huyền	1982	186281754	Thành viên	500	<b>0.03%</b>
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>					
1	Lê Văn Bình	1975	201202103	KT.Trưởng	60.000	<b>4%</b>

**13.2. Sơ yếu lý lịch :****13.2.1. Hội đồng quản trị****Ông Trương Thế Sơn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên</b>	: <b>Trương Thế Sơn</b>
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 06/10/1970
Quê quán	: Thị Trấn Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	: 78 Thế Lữ, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
CMTND	: 183408052 Nơi cấp: Công An Tỉnh Hà Tĩnh - Ngày cấp: 16/10/2001
Chức vụ hiện tại	: Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Không
Điện thoại	: 0511.6514288
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư giao thông
<b>Quá trình công tác</b>	:
✓ Từ 1993 đến 1999	: Kỹ sư tại ga Huế - Tổng công ty đường sắt Việt Nam
✓ Từ 1999 đến 2006	: Kỹ sư tại Trung tâm điều hành vận tải đường sắt Việt Nam
✓ Từ 2006 đến 2008	: Kỹ sư tại Công ty bất động sản Vinashin
✓ Từ 2008 đến 2009	: Phó chủ tịch HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
✓ Từ 2009 đến nay	: Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	:
Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 405.000
Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu	: Không
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích khác liên quan đối với Công ty	: Không

**Ông Bùi Vĩnh Phúc - Thành viên HĐQT**

<b>Họ và tên</b>	: <b>Bùi Vĩnh Phúc</b>
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 13/01/1962
Quê quán	: Thị xã Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 21 – Yên Hoà – Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
CMTND	: 011355307 Nơi cấp: Công An TP Hà Nội - Ngày cấp: 16/02/2006
Chức vụ hiện tại	: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	: Phó chủ nhiệm khoa cơ bản – Trường ĐH Giao Thông Vận Tải Hà Nội
Điện thoại	: 04.37664079
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ, Kỹ sư cơ khí ô tô
<b>Quá trình công tác</b>	:
✓ Từ 1988 đến nay	: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Giảng viên bộ môn hình họa vẽ kỹ thuật, phó chủ nhiệm khoa cơ bản trường ĐH GTVT Hà Nội</li> <li>○ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới</li> </ul>
<b>Số cổ phần nắm giữ</b>	:
Số cổ phần cá nhân sở hữu	: 45.000
Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu	:
✓ Vợ: Nguyễn Thị Thanh Thủy	: 27.900
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Lợi ích khác liên quan đối với Công ty	: Không

**Ông Lê Văn Bình – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc và kế toán trưởng**

<b>Họ và tên</b>	: <b>Lê Văn Bình</b>
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 29/03/1975
Quê quán	: Giáng Nam 1- Hoà Phước – Hoà Vang – TP Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	: Lô 176F8, tổ 21, P.Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 CMTND : 201202103 Nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng - Ngày cấp: 09/04/1997  
 Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không  
 Điện thoại : 0511.6515188  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
 ✓ Từ 1998 đến 2000 : Chuyên viên tại công ty cung ứng lao động  
 ✓ Từ 2000 đến 2005 : Chuyên viên tại công trường Xây Dựng 567  
 ✓ Từ 2005 đến 2007 : Kế toán trưởng tại Chi Nhánh Công ty XDCT 507 tại TP HCM  
 ✓ Từ 2007 đến 2008 : Kế toán trưởng tại Công ty CP Bất Động Sản 579 EAD  
**Từ 2008 đến nay** : Thành viên HĐQT - Phó tổng giám đốc phụ trách Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
**Số cổ phần nắm giữ** :  
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 60.000  
 Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích khác liên quan đối với Công ty : Không

**Ông Ngô Xuân Doanh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó giám đốc phụ trách mỏ đá**

Họ và tên : **Ngô Xuân Doanh**  
 Giới tính : Nam  
 Ngày sinh : 06/09/1979  
 Quê quán : Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình  
 Địa chỉ thường trú : Hưng Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

CMTND : 194061192 Nơi cấp: Công An Quảng Bình - Ngày cấp: 13/09/1998

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Không

Điện thoại : 054.3500969

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác** :

- ✓ Từ 2003 đến 2006 : Làm kế toán tại Công ty đầu tư cà phê - Dịch vụ đường 9
- ✓ Từ 01/2006 đến 10/2006 : Phó phòng tài vụ Nông trường Cà phê A Lưới trực thuộc Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ đường 9.
- ✓ Từ 10/2006 đến 01/2009 : Trưởng phòng Kế toán - tài vụ Nông trường Cà phê A Lưới trực thuộc Công ty Đầu tư cà phê dịch vụ đường 9.
- ✓ Từ 03/2009 đến 12/2009 : Kế toán Tổng hợp tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
- ✓ Từ 12/2009 đến nay :
  - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
  - Phó giám đốc phụ trách mỏ đá Hương Phong, Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới
  - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

**Số cổ phần nắm giữ** :

Số cổ phần cá nhân sở hữu : 2.000

Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích khác liên quan đối với Công ty : Không

### **Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị**

**Họ và tên** : Nguyễn Hữu Dũng  
**Giới tính** : Nam  
**Ngày sinh** : 06/10/1971  
**Quê quán** : Điện Nam - Điện Bàn - Quảng Nam  
**Địa chỉ thường trú** : 20 Nguyễn Tri Phương – TP Đà Nẵng  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Dân tộc** : Kinh  
**CMTND** : 201189675 Nơi cấp: Công An TP Đà Nẵng - Ngày cấp: 16/01/2003  
**Chức vụ hiện tại** : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác** : Giám đốc công ty bất sản 579 EAD  
**Điện thoại** : 0511.3633858  
**Trình độ văn hóa** : 12/12  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
 ✓ Từ 1996 đến 2000 : Chuyên viên tại công ty KAO Việt Nam  
 ✓ Từ 2000 đến 2003 : Phó giám đốc xí nghiệp 335  
 ✓ Từ 2003 đến 2007 : Giám đốc xí nghiệp tư vấn và xây dựng 571.1  
 ✓ 2007 đến nay :  
 ○ Giám đốc công ty bất động sản 579 EAD  
 ○ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
**Số cổ phần nắm giữ** :  
**Số cổ phần cá nhân sở hữu** : 5.000  
**Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu** : Không  
**Hành vi vi phạm pháp luật** : Không  
**Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty** : Không  
**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không



Lợi ích khác liên quan đối với Công ty : Không

### **13.2.2 Ban Kiểm soát**

#### **Bà Hồ Thị Trà Giang – Trưởng ban Ban kiểm soát**

**Họ và tên** : **Hồ Thị Trà Giang**  
**Giới tính** : Nữ  
**Ngày sinh** : 02/05/1981  
**Quê quán** : Hưng Mỹ, Hưng Nguyên, Nghệ An  
**Địa chỉ thường trú** : 421/2 Hoàng Diệu , TP Đà Nẵng  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Dân tộc** : Kinh  
**CMTND** : 182451623 Nơi cấp: CA Nghệ An cấp ngày 27/03/1999  
**Chức vụ hiện tại** : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
**Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác** : KT trưởng Cty TNHH Nguyên Trung  
**Điện thoại** : 0511.3745548  
**Trình độ văn hóa** : 12/12  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
 ✓ Từ 2002 đến 2004 : Chuyên viên tại Cty TNHH Vĩnh An  
 ✓ Từ 2004 đến 2006 : Chuyên viên tại Cty TNHH Thành Vinh  
 ✓ Từ 2007 đến nay :  
 ○ KT trưởng tại Cty TNHH Nguyên Trung  
 ○ Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
**Số cổ phần nắm giữ** :  
**Số cổ phần cá nhân sở hữu** : 1.000  
 ✓ Chồng: Lê Văn Long 150  
**Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu** : Không  
**Hành vi vi phạm pháp luật** : Không  
**Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty** : Không  
**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không  
**Lợi ích khác liên quan đối với Công ty** : Không

#### **Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ và tên** : **Nguyễn Thị Huyền**  
**Giới tính** : Nữ  
**Ngày sinh** : 10/03/1982

Quê quán : Thị trấn Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh  
 Địa chỉ thường trú : 47/4 Trần Thái Tông, TP Đà Nẵng  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 CMTND : 183307203 Nơi cấp: CA Hà Tĩnh cấp ngày 30/10/1999  
 Chức vụ hiện tại : Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Chuyên viên tại công ty TNHH Nguyên Trung  
 Điện thoại : 0511.3745548  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
     ✓ Từ 2005 đến 2008 : Chuyên viên tại công ty TM & DV Hà Châu  
     ✓ Từ 2008 đến nay : Chuyên viên tại công ty TNHH Nguyên Trung  
**Số cổ phần nắm giữ** :  
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : 500  
 Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu :  
     ✓ Chồng: Trương Viết Khánh 25.600  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích khác liên quan đối với Công ty : Không

### **Ông Nguyễn Như Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát**

**Họ và tên** : Nguyễn Như Quỳnh  
**Giới tính** : Nam  
**Ngày sinh** : 03/09/1978  
**Quê quán** : Nghi Kim, Nghi Lộc, Nghệ An  
**Địa chỉ thường trú** : Tổ 53, Phường Mỹ An, Quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Dân tộc** : Kinh  
**CMTND** : 182232591. Nơi cấp: CA Nghệ An – Ngày cấp 18/11/1996  
**Chức vụ hiện tại** : Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Kế toán trưởng công ty TNHH XD & TM Hưng Việt  
 Điện thoại : 0511.3623479  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác** :  
     ✓ Từ 2006 đến 2009 : Kế toán tổng hợp tại công ty TNHH Đông Dương  
     ✓ Từ 2009 đến nay :  
         ○ Kế toán trưởng công ty TNHH XD & TM Hưng Việt  
         ○ Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới  
  
**Số cổ phần nắm giữ** :  
 Số cổ phần cá nhân sở hữu : Không  
 Những người liên quan nắm giữ cổ phiếu : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không  
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
 Lợi ích khác liên quan đối với Công ty : Không

### **13.2.3. Kế toán trưởng**

**Ông Nguyễn Văn Bình** (xem mục Hội đồng quản trị)

## **14. Tài sản**

### **14.1. Tình hình đất đai, nhà xưởng do Công ty đang quản lý**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐỊA CHỈ</b>	<b>DIỆN TÍCH</b>	<b>HÌNH THỨC</b>	<b>NGÀY KÝ HỢP ĐỒNG</b>	<b>THỜI GIAN KHAI THÁC</b>
Mỏ đá Hương Phong	Xã Hương Phong, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế	09 ha	Thuê	13/03/2008	20 năm
Văn phòng làm việc tại mỏ	Xã Hương Phong, Huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế	1.500 m <sup>2</sup>	Sở hữu	29/02/2008	
Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng	Lô 66A, Đường 30/4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng	380 m <sup>2</sup>	Thuê	15/03/2010	10 năm

*Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

**14.2. Tài sản cố định hữu hình**  
**Tính đến thời điểm 31/12/2009**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	1.597.591	157.844	1.439.747
Thiết bị, dụng cụ quản lý	18.000	375	17.625

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

**Tính đến thời điểm 31/03/2010**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	1.597.591	197.644	1.399.946
Thiết bị, dụng cụ quản lý	18.000	1.500	16.500

*Nguồn: BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

**14.3. Tài sản cố định thuê tài chính**  
**Tính đến thời điểm 31/12/2009**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	507.180	101.436	405.744

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

**Tính đến thời điểm 31/03/2010**

*Đơn vị tính: Nghìn đồng*

Tên tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Máy móc thiết bị	507.180	139.474	367.705

*Nguồn: BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

**15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong các năm 2010, 2011, 2012 của Công ty***Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
		Giá trị	Tăng giảm so với năm 2009	Giá trị	Tăng giảm so với năm 2010	Giá trị	Tăng giảm so với năm 2011
1.	Vốn điều lệ	30.000	100 %	40.000	33 %	60.000	50 %
2.	Tổng doanh thu	25.000	334 %	70.000	180 %	100.000	42 %
3.	Lợi nhuận trước thuế	7.500	385 %	19.500	119,20%	28.600	46 %
4.	Lợi nhuận sau thuế	6.750	330 %	17.500	106,62%	26.000	48 %
5.	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu	27 %	0,30%	25 %	-2 %	26 %	1 %
6.	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân	25 %	13,15%	43 %	18 %	43 %	0 %
7.	Cổ tức (%)	15,00%	-10,00%	20%	5,00%	25%	5,00%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010 của CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới*

**16. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên****a. Định hướng chiến lược phát triển cho Công ty trong thời gian tới**

\* Tiếp tục duy trì sự phát triển trong hoạt động Khai thác khoáng sản chủ yếu sản phẩm đá xây dựng, giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty trên thị trường.

\* Nhận thầu thi công các công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và Huyện A Lưới nói riêng để tận dụng tối đa nguồn nguyên vật liệu sẵn có của Công ty nhằm đem lại hiệu quả cho sản xuất kinh doanh.

\* Hoàn tất các thủ tục về cấp phép thăm dò và khai thác vàng sa khoáng đồng thời triển khai thi công khai thác trong Quý 3 năm 2010.

\* Làm thủ tục đầu tư 01 mỏ đá tại thôn Sơn Phước, Xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng nhằm cung ứng đá xây dựng cho thị trường tại Đà Nẵng.

\* Đẩy mạnh hoạt động đầu tư, tăng cường liên doanh, hợp tác tìm kiếm đối tác để đầu tư khai thác 01 mỏ phụ gia Xi măng tại Diên Khánh, Khánh Hòa để cung cấp nguồn nguyên liệu cho nhà máy xi măng Kim Định tại Ninh Thuận (Nơi giáp ranh với Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa).

\* Thực hiện triển khai dự án Đầu tư xây dựng: Khu đô thị, bến xe và chợ tại trung tâm Thị trấn Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh.

\* Đầu tư mua sắm Container (bước đầu khoảng 100 cái) cho các Công ty vận tải thuộc Đường sắt Việt Nam thuê dài hạn nhằm tối đa hóa nguồn thu cố định của Công ty. Mặt khác có gắn nhãn hiệu Công ty lên vỏ Container qua đó quảng bá hình ảnh của Công ty.

## **b. Phương hướng và biện pháp thực hiện kế hoạch theo định hướng chiến lược**

### ➤ Quảng bá thương hiệu

- Xây dựng website.

- Thường xuyên củng cố, giữ vững và tăng thêm giá trị thương hiệu, củng cố lòng tin của khách hàng đối với thương hiệu Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới trên mọi lĩnh vực hoạt động.

- Phân công cán bộ chuyên trách về xây dựng, củng cố, quảng cáo, kiểm tra đôn đốc công tác phát triển thương hiệu của công ty.

- Tăng cường năng lực của cán bộ, đặc biệt là phòng quản lý kỹ thuật thi công.

### ➤ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm

- Tiến tới áp dụng công cụ quản lý nội bộ trong toàn hệ thống một cách linh hoạt và lựa chọn thời điểm thích hợp.

- Phân tích và thiết lập quy trình cho các hoạt động một cách chặt chẽ để chuẩn hoá và tối ưu hoá hoạt động.

- Thiết lập hệ thống thông tin đa chiều và các hồ sơ theo dõi để khắc phục các thiếu sót của hệ thống quản lý.

### ➤ Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh

- Đầu tư trang thiết bị thi công khai thác và chế biến đá xây dựng các loại cho xí nghiệp vật liệu xây dựng Vinas và thi công cơ giới nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu sản xuất đá của đơn vị .

- Liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư Dự án các Khu đô thị vừa và nhỏ và các dịch vụ khác.

- Đầu tư vào các công ty khác có tiềm năng phát triển để đa dạng hoá ngành nghề.

- Tìm kiếm các đối tác chiến lược để tăng năng lực cho công ty.

- Đầu tư tài chính.

➤ Huy động vốn:

- Xây dựng định mức vốn bình quân cho các bộ phận kinh doanh.

- Giảm số ngày quay vòng vốn, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

- Tăng vốn điều lệ nhằm tăng năng lực đầu tư vào các lĩnh vực khác nói trên và tạo khả năng thanh toán tốt hơn.

- Có chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo thỏa mãn sự mong đợi và không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

- Tham gia thị trường chứng khoán để có thể huy động vốn một cách nhanh chóng, dễ dàng hơn với chi phí thấp nhất.

➤ Nhân lực

- Liên tục hoàn thiện quy chế tuyển dụng cán bộ mà Công ty đang áp dụng.

- Về đào tạo: Tổ chức đào tạo từ bên ngoài, bồi dưỡng, tự đào tạo, luân chuyển, đánh giá kết quả đào tạo; định kỳ đánh giá kết quả đào tạo, tự đào tạo.

- Về chính sách sử dụng cán bộ: Tiếp tục thực hiện việc định kỳ đánh giá cán bộ, tạo cơ hội để cán bộ được thử thách trong nhiều hoàn cảnh, nhiều công việc khác nhau từ đơn giản đến phức tạp; lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với năng lực quản lý điều hành, phù hợp với công việc; có chính sách đãi ngộ phù hợp, động viên kịp thời trên cơ sở năng lực, hiệu quả công việc đạt được.

- Thu hút thêm nhân sự có năng lực từ bên ngoài.

Căn cứ vào mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của Công ty, với những lợi thế về giá trị sản lượng đầu ra của đá rất lớn ( các hợp đồng cung ứng đá xây dựng đã ký với khách hàng), Căn cứ vào nguồn tiềm năng của các công trình và dự án mà Công ty đang đầu tư, Công ty có khả năng đạt được các kết quả lợi nhuận và cổ tức như trình bày bên trên. Điểm mạnh của Công ty là có đội ngũ cán bộ CNV,



lao động rất tâm huyết, đầy đủ năng lực và kinh nghiệm. Ngoài ra, Công ty đã xây dựng được thương hiệu về uy tín cũng như chất lượng đối với các đối tác. Công ty cũng đã ký kết được nhiều hợp đồng lớn, có giá trị kinh tế cao. Đây là điều kiện quan trọng giúp Công ty đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đề ra.

### c. Kế hoạch tăng vốn điều lệ và đầu tư dự án của Công ty

Năm 2010, để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Khoáng Sản Vinas A Lưới dự kiến huy động vốn bằng cách phát hành tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ lên 30 tỷ đồng với phương án như sau:

Hình thức phát hành chứng khoán: Chào bán cổ phiếu ra công chúng

Số lượng chứng khoán phát hành: 1.500.000 cổ phần

Đối tượng phát hành và giá chào bán dự kiến sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### Phương án sử dụng vốn:

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 15 tỷ đồng, mục đích sử dụng như sau:

TT	Nội dung công việc	Mức đầu tư dự kiến
1	Dự án Khai thác vàng sa khoáng tại Xã Hồng Hạ, Huyện A Lưới	2 tỷ
2	Đầu tư 01 mỏ đá tại Thôn Sơn Phước, Xã Hòa Ninh, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.	5 tỷ
3	Dự án Đầu tư khu đô thị, bến xe và chợ tại Thị Trấn Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	5 tỷ
4	Tham gia góp vốn liên doanh đầu tư mỏ phụ gia Xi măng tại Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	1 tỷ
5	Đầu tư mua sắm Container cho Công ty vận tải đường sắt thuê dài hạn	2 tỷ
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15 tỷ</b>

Nguồn: CTCP Khoáng sản Vinas A Lưới

**17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của tổ chức niêm yết**

- Dựa trên căn cứ ghi nhận doanh thu và lợi nhuận trong những năm tiếp theo của Công ty cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới nếu không có những biến động bất thường (như thiên tai, cháy nổ...) thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đưa ra mang tính khả thi cao.

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận được đánh giá là hợp lý vừa đảm bảo khoản cổ tức chi trả cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trong tương lai.

- Những nhận xét trên đây chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu**

Không có

**IV. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT****1. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông**2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu**3. Tổng số cổ phiếu dự kiến niêm yết:** 1.500.000 cổ phiếu**4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành: 518.500 cổ phần.****a. Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập**

Theo điều 84, khoản 5, Luật Doanh nghiệp năm 2005 quy định: “Sau thời hạn 3 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”. Công ty được cấp Giấy chứng nhận lần đầu vào ngày 21/01/2008, như vậy, tính đến thời điểm này, các hạn chế về chuyển nhượng của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Khoáng sản Vinas A Lưới vẫn còn hiệu lực. Danh sách cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 số 3300529819 ngày 05/01/2010:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Giá trị vốn góp (tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)	Số CMTND
1	Trương Thế Sơn	78 Thê Lữ, quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng	405.000	4.050	27	183408052
2	Lê Văn Bình	Lô 176F8, tổ 21, P.Khê Trung, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng	60.000	600	4	201202103
3	Bùi Vĩnh Phúc	Tổ 21, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, HN	45.000	450	3	011355307

**b. Hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

Điều 9, khoản d, nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 có quy định “cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”

Danh sách hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng CK sở hữu	Số lượng CK cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Số lượng CK cam kết nắm giữ trong thời gian 6 tháng tiếp theo
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				
1	Ông: Trương Thế Sơn	Chủ tịch	405.000	405.000	202.500
2	Ông: Bùi Vĩnh Phúc	Thành Viên	45.000	45.000	22.500
3	Ông: Lê Văn Bình	Thành Viên	60.000	60.000	30.000
4	Ông: Ngô Xuân Doanh	Thành Viên	2.000	2.000	1.000
5	Ông: Nguyễn Hữu Dũng	Thành Viên	5.000	5.000	2.500
<b>II.</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Bà: Hồ Thị Trà Giang	Trưởng ban	1.000	1.000	500
2	Ông: Nguyễn Như Quỳnh	Thành viên	-	-	-
3	Bà: Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	500	500	250

<b>III.</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>				
1	Ông: Trương Thế Sơn	Tổng GD	405.000	405.000	202.500
2	Ông: Lê Văn Bình	Phó TGD	60.000	60.000	30.000
3	Ông: Ngô Xuân Doanh	Phó TGD	2.000	2.000	1.000
<b>IV</b>	<b>Kế Toán Trưởng</b>				
1	Ông: Lê Văn Bình	Kế toán trưởng	60.000	60.000	30.000
<b>Tổng</b>			<b>518.500</b>	<b>518.500</b>	<b>259.250</b>

Vậy số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân mà các thành viên trên nắm giữ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng kể từ ngày niêm yết là **518.500 cổ phiếu** và trong 6 tháng tiếp theo là **259.250 cổ phiếu**.

### 5. Phương pháp tính giá

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng số vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

#### Tại thời điểm 31/3/2010

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại ngày 31/3/2010} = \frac{\text{Tổng số vốn chủ sở hữu tại ngày 31/3/2010}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$\begin{array}{r} \text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại ngày} \\ \text{31/3/2010} \end{array} = \frac{17.208.745.725 \text{ (đồng)}}{1.500.000(\text{cổ phiếu})}$$

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại ngày 31/3/2010} = 11.472,5(\text{đồng/cổ phiếu})$$

### Tại thời điểm 31/12/2009

$$\begin{array}{r} \text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại ngày} \\ \text{31/3/2010} \end{array} = \frac{\text{Tổng số vốn chủ sở hữu tại ngày} \\ \text{31/12/2009}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$\begin{array}{r} \text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại ngày} \\ \text{31/12/2009} \end{array} = \frac{13.940.829.394 \text{ (đồng)}}{1.234.000 \text{ (cổ phiếu)}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu tại ngày 31/12/2009} = 11.297,27(\text{đồng/ cổ phiếu})$$

### **6. Giới hạn nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phiếu của Công ty đại chúng. Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thì các cổ đông có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

### **7. Các loại thuế có liên quan**

Công ty được hưởng ưu đãi theo Giấy chứng nhận đầu tư số: 31131000076 ngày 27 tháng 09 năm 2008. Đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn Huyện A Lưới cụ thể như sau:

- Hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% áp dụng trong 15 năm từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh ( từ năm 2008 đến năm 2023).

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo.

- Miễn tiền thuế thuê đất trong 11 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động

### **Thuế Giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng việc kê khai tính thuế GTGT theo quy định hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT là 10% hoặc 5% tùy theo từng mặt hàng.

**Các loại thuế khác:** Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

Quyết toán thuế của tổ chức sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau và có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**V. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT****1. Tổ chức Kiểm toán****CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Địa chỉ 217, Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại 0511 3655 886

Fax 0511 3655 887

Website [www.aac.com.vn](http://www.aac.com.vn)

**2. Tổ chức Tư vấn****CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN VPBANK**

Trụ sở chính 362, phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại 0439 743 655

Fax 0439 743 656

Website [www.vpbs.com.vn](http://www.vpbs.com.vn)

## VI. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009, BCTC Quý I/2010

Phụ lục IV: Các phụ lục khác kèm theo

*Thừa Thiên Huế, ngày ..... tháng ..... năm .....*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VINAS A LƯỚI  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trương Thế Sơn**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Hồ Thị Trà Giang**

**Lê Văn Bình**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT  
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN VPBANK  
GIÁM ĐỐC**

**Trương Thùy Vân**







